

Số: /GDĐT-CM
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
ứng dụng CNTT, CDS và thống kê
giáo dục năm học 2024 – 2025

Hải Hà, ngày tháng 9 năm 2024

Kính gửi:

- Các trường MN, TH, TH&THCS, THCS, THCS&THPT;
- Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

Thực hiện Công văn số 2976/SGDDĐT-GDPT ngày 17/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 và Kế hoạch số 198/KH-GDĐT ngày 26/3/2024 về việc thực hiện Chuyển đổi số ngành Giáo dục huyện Hải Hà năm 2024, Phòng GDĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, các trường có cấp học mầm non, tiểu học, THCS (sau đây gọi chung là các đơn vị) triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Hải Hà về việc “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục huyện Hải Hà giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch số 73/KH-UBND của UBND huyện Hải Hà về việc “Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia Giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hải Hà”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, tập trung vào 3 “trụ cột”: Chuyển đổi số trong các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá; Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục và quản lý ngành giáo dục; Phát triển nguồn nhân lực số, chuyển đổi nhận thức; kỹ năng khai thác ứng dụng công nghệ số đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện trong quản lý, quản trị giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến của đơn vị, trong đó xác định, chọn lựa phần mềm dạy học, hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), lựa chọn các môn học, tiết học phù hợp để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đáp ứng yêu cầu thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ và yêu cầu tối thiểu mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; đồng thời ban hành quy chế tổ chức triển khai dạy học trực tuyến tại đơn vị đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

b) Hướng dẫn về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến; kế hoạch xây dựng học liệu số trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

c) Các cơ sở giáo dục phổ thông khai thác sử dụng tối đa lợi ích của hệ thống LMS phù hợp trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học. Trong đó lưu ý: Mục đích dạy học trực tuyến kết hợp, hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông giúp cơ sở giáo dục phổ thông nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông¹; Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục; Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc. Tránh thực hiện hình thức, gây khó khăn, lãng phí, không mang lại hiệu quả, không vì mục đích nâng cao chất lượng chất lượng giáo dục.

d) Tổ chức xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi theo định hướng, đảm bảo Chương trình giáo dục phổ thông, đóng góp, chia sẻ và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ, của Sở, của các nhà xuất bản, giữa các cơ sở giáo dục xây dựng trên địa bàn tỉnh trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch đã ban hành². Chủ động xây dựng phương án lưu trữ, phân loại, quản lý học liệu số phục vụ công tác giáo dục của đơn vị.

¹ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

² Kế hoạch số 198/KH-GDĐT ngày 26/3/2024 về việc thực hiện Chuyển đổi số ngành Giáo dục huyện Hải Hà năm 2024.

- Tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp (Blended Learning, Hybrid Learning) và lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), hình thành phương pháp dạy và học hiện đại phù hợp với xu hướng mới, học sinh tham gia chủ động, tạo quá trình hình thành, củng cố và mở rộng kiến thức từ hoạt động tự học trực tuyến (elearning).

- Tiếp tục sử dụng khai thác hiệu quả phần mềm đã được cung cấp, cài đặt bài giảng điện tử của dự án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến ngành giáo dục và đào tạo tại địa chỉ: <http://lv.quangninh.edu.vn> cho hoạt động dạy và học tại đơn vị. Thường xuyên cập nhật bài giảng, sách giáo khoa, học liệu số và ngân hàng câu hỏi vào hệ thống.

- Tiếp tục triển khai liên thông thư viện³ (kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các thư viện trong nhóm liên thông và giữa các thư viện về tài nguyên thông tin số,...); kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Đẩy mạnh kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ trên máy tính; triển khai mô hình thi/kiểm tra online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip điện tử đối với những trường có đủ điều kiện tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học; Tập trung giáo dục 05 kỹ năng số cơ bản: (1) *Sử dụng dịch vụ công trực tuyến*; (2) *Mua sắm trực tuyến*; (3) *Thanh toán trực tuyến*; (4) *Tự bảo vệ mình trên không gian mạng*; (5) *sử dụng nền tảng số khác đặc thù của địa phương* cho học sinh trung học cơ sở. Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học⁴.

- Rà soát hạ tầng kỹ thuật, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến. Trường THCS thị trấn Quảng Hà khai thác phòng học thông minh được trang bị, các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến một cách triệt theo hướng dẫn của Phòng GDĐT, Sở GDĐT đáp ứng đổi mới, đồng bộ phương pháp dạy học và phương thức thi, kiểm tra đánh giá người học; dạy học phân hóa theo năng lực nhận thức của học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông; tiếp tục bồi dưỡng năng lực khai thác và sử dụng thiết bị cho cán bộ, giáo viên.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường. Lập và đề xuất phê duyệt hồ sơ an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

³ Công văn số 6401/GDĐT-CM ngày 28/8/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn liên thông thư viện.

⁴ Kế hoạch số 611/KH-GDĐT ngày 19/8/2024 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học từ năm học 2024-2025

thực hiện nội dung hướng dẫn tại Công văn số 900/CNTT ngày 12/9/2024 của Bộ GDĐT về việc tăng cường bảo vệ tài khoản truy cập CSDL ngành⁵.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Triển khai Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến tích hợp Tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến và xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục huyện đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo và tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn huyện. Tham mưu bố trí nguồn lực để triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT⁶.

- Đẩy mạnh việc sử dụng hệ thống Quản lý văn bản, chính quyền điện tử trong công tác của cơ quan, đơn vị. 100% trường học triển khai nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục bảo đảm an toàn cho quản lý, sử dụng tài khoản của các cơ sở giáo dục (tài khoản cấp trường) nói riêng và bảo đảm an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống CSDL ngành nói chung.

- Hướng dẫn sử dụng Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến đối với giáo dục mầm non.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau: (1) Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục (cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục thể chất, giáo dục dân tộc, công tác chính trị học sinh sinh viên, cơ sở vật chất và chuyển đổi số); (2) Định kỳ hàng tháng, thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục⁷ đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT; (3) **hoàn thành dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân** của giáo viên và học sinh/học viên; (4) cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp (lớp 1, lớp 6 và lớp 10 trong toàn huyện) năm 2025.

- Thực hiện triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên

⁵ Nhằm tăng cường thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT Quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT.

⁶ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân

⁷ Tại địa chỉ <https://csdl.quangninh.edu.vn> và <https://csdl.moet.gov.vn>.

cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thủ trưởng đơn vị, cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác, tính kịp thời báo cáo dữ liệu của đơn vị mình.

3. Khai thác cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo

- Thực hiện cấp tài khoản quản trị, khai thác cơ sở dữ liệu ngành đối với cán bộ, chuyên viên Phòng GDĐT theo phân công, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường và đẩy mạnh việc khai thác dữ liệu của ngành từ cơ sở dữ liệu thống nhất phục vụ các hoạt động báo cáo, xây dựng kế hoạch, công tác dự báo toàn ngành. Phòng GDĐT, các trường học chủ động khai thác cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo thống nhất dữ liệu báo cáo toàn ngành, không yêu cầu báo thông tin, số liệu đã có trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (trừ trường hợp đặc biệt).

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông cấp Trường, Phòng GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục⁸, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT⁹ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT. Chế độ báo cáo:

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thực hiện báo cáo dữ liệu ngành trên hệ thống¹⁰: Dữ liệu đầu năm tính đến 30/9/2024, các cơ sở giáo dục báo cáo về Phòng GDĐT trước ngày **05/10/2024**; phòng GDĐT báo cáo Sở trước 15/10/2024.

b) Thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục cuối học kỳ I, kết thúc năm học. Biểu mẫu báo cáo theo Phụ lục đính kèm.

c) Các trường có cấp Tiểu học, cấp THCS thực hiện báo cáo tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học gửi về Phòng GDĐT trước ngày 10/5/2025; phòng GDĐT triển khai đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục, công bố kết quả trước ngày 25/5/2025; các cơ sở giáo dục cập nhật kết quả đánh giá trên hệ thống CSDL ngành xong trước ngày 30/5/2025.

e) Các đơn vị gửi kế hoạch, báo cáo sơ kết, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025 tại đường link trực tuyến tại địa chỉ: <https://s.net.vn/5rdI>

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ sau

a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; Dịch

⁸ Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục

⁹ Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT

¹⁰ Tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>

vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

b) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ¹¹.

c) Đẩy mạnh triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với 100% các khoản thu¹², chi¹³ phục vụ hoạt động dịch vụ của trường học.

III. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

- Đối với phòng GDĐT: Phân công ông Hà Hoàng Tuyên – Phó trưởng Phòng GDĐT lãnh đạo phụ trách phụ trách, ông Vũ Đức Huân, giáo viên trường PTDTBT THCS Quảng Đức làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Đối với cơ sở giáo dục: Thành lập hội đồng/tổ công tác thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; Phân công lãnh đạo phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai. Cập nhật thông tin tại: <https://forms.gle/4nf3LeXqcZ16dNzN9>

2. Tập trung triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số

Triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo kế hoạch và hướng dẫn của Phòng GDĐT¹⁴.

3. Tăng cường công tác thể chế

- Người đứng đầu các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu của đơn vị trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- Các trường học lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách

¹¹ Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024.

¹² Các khoản thu: Bắt buộc (học phí, bảo hiểm y tế, ...); Tự nguyện (các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND, xã hội hóa, ...)

¹³ Các khoản chi: Từ nguồn kinh phí tự chủ (lương và các khoản theo lương, hoạt động chuyên môn, hoạt động khác, ...); từ nguồn kinh phí không tự chủ (chế độ, chính sách cho người dạy, người học, ...); từ nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

¹⁴ Công văn số 862/GDĐT-CM ngày 08/12/2023 về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT; Công văn số 873/SGDĐT-VP ngày 21/3/2024 về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo bộ chỉ số đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân¹⁵, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục của đơn vị.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Định kỳ hàng tháng, quý, học kỳ, năm học rà soát và có kế hoạch đề nghị mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, cập nhật thường xuyên các cảnh báo lỗi bảo mật của các nhà cung cấp dịch vụ, phần mềm; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng năng lực số; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm.

- Tăng cường viết bài, đưa tin về hoạt động chuyển đổi số của đơn vị, của ngành trên cổng thông tin và các nền tảng trực tuyến.

6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát

Phòng GDĐT tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục (lồng ghép chung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng GDĐT

Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

2. Các cơ sở giáo dục

¹⁵ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025. Kế hoạch gửi về Phòng GDĐT (bản scan có dấu) tại đường link: <https://s.net.vn/5rdI> trước ngày 27/9/2024.

3. Tổ chức sơ kết

Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 năm học 2024-2025 và báo cáo Phòng GDĐT **trước ngày 05/01/2025**.

4. Tổ chức tổng kết

Tổ chức tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 và báo cáo trên cơ sở dữ liệu ngành¹⁶ **trước ngày 30/5/2025**.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT (đồng chí Vũ Đức Huân, điện thoại: 0836781508) để có biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDĐT (báo cáo);
- UBND huyện (báo cáo);
- Lưu: VT, CM.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hà Hoàng Tuyên

¹⁶ Tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>

Phụ lục I

.....

Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày tháng năm 202...

(Đề cương)

BÁO CÁO

**kết quả thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục
năm học**

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Triển khai các văn bản chỉ đạo
2. Ban hành các văn bản, công tác hướng dẫn, bồi dưỡng tập huấn

II. Kết quả thực hiện

1. Quá trình thực hiện tại cơ sở giáo dục
2. Kết quả mức độ chuyển đổi số của đơn vị

III. Khó khăn, vướng mắc khi triển khai

IV. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học tiếp theo

V. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

.....

Thủ trưởng đơn vị

.....

Phụ lục II
Một số hướng dẫn đối với
phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và quản lý nhà trường

1. Mọi thao tác thay đổi về nhân sự của đơn vị, thay đổi học sinh (tiếp nhận hoặc chuyển trường) sau khi thực hiện xong đều phải thực hiện cập nhật, đồng bộ ngay trên phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn>, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục Quảng Ninh tại địa chỉ <https://csdl.quangninh.edu.vn> với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT (<https://csdl.moet.gov.vn>).

2. Khi nhận học sinh từ tỉnh khác về trường trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, cần thực hiện xuất thông tin học sinh và cập nhật vào phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn>.

3. Các cơ sở mới thành lập cần tạo mới trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành (<https://csdl.moet.gov.vn>); đơn vị thực hiện sáp nhập các cơ sở giáo dục báo cáo bộ phận Thống kê giáo dục để thao tác trên hệ thống; sau đó liên hệ với kỹ thuật Viettel và cập nhật trên phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn>.
